

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST.

Ngày: 08-5-2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Thị Nhắc.

+ Ông Nguyễn Chí Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, trụ sở chính: Số B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy P - Sinh năm: 1987, địa chỉ: ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền số: 173/2019/GUQ-LPB.BTR ngày 10/4/2019, ông P có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tạ Phương H - Sinh năm: 1988, địa chỉ: ấp I, xã K, huyện L, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 tháng 6 năm 2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh B có cho ông Tạ Phương H vay số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), theo hợp đồng tín dụng số: 515-15/HĐTD-BT. Thời hạn vay là 48 (bốn mươi tám) tháng.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả trong 48 (bốn mươi tám) kỳ, tương ứng mỗi tháng trả một lần, từ lần thứ nhất đến lần thứ 47 (bốn mươi bảy) mỗi lần trả 1.045.000đ (một triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tiền nợ gốc, lần cuối cùng (kỳ thứ 48) trả 885.000đ (tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Lần trả đầu tiên là vào ngày 15/7/2015, lần trả cuối cùng vào ngày 29/6/2019.

Trả lãi định kỳ vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Lãi suất cho vay là 13%/năm cho ba tháng đầu tiên, từ tháng thứ tư trở đi thì áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện đúng thỏa thuận, thường xuyên thanh toán không đúng thời hạn thỏa thuận và chỉ mới trả được 18.810.003đ (mười tám triệu tám trăm mười ngàn không trăm lẻ ba đồng), từ ngày 15/12/2016 cho đến nay thì không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu ông Tạ Phương H phải trả số nợ gốc là 31.189.997đ (ba mươi một triệu một trăm tám mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2019 là 9.840.174đ (chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2019 là 2.436.243đ (hai triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi ba đồng) và yêu cầu ông H phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số: 515-15/HĐTD-BT ngày 29 tháng 6 năm 2015.

Bị đơn là ông Tạ Phương H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông về những nội dung có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Tạ Phương H có địa chỉ tại ấp I, xã K, huyện L, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Tạ Phương H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt trong giai đoạn hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt ông Tạ Phương H là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là phù hợp với nội dung của hợp đồng tín dụng số: 515-15/HĐTD-BT ngày 29 tháng 6 năm 2015

được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông Tạ Phương H, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là ông Tạ Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc ông Tạ Phương H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số nợ gốc là 31.189.997đ (ba mươi một triệu một trăm tám mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy đồng), và 12.276.417đ (mười hai triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm mười bảy đồng) tiền lãi.

2/ Ông Tạ Phương H có nghĩa vụ trả tiền lãi trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 515-15/HĐTD-BT ngày 29 tháng 6 năm 2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với ông Tạ Phương H kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.062.000đ (một triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0021908 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc ông Tạ Phương H nộp 2.173.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị đơn là ông Tạ Phương H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời

hạn 01 (một) tháng ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên